TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 928/2020/QĐST-HNGĐ	*Hóc Môn, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 837/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Tố N, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Anh Q, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Tố N và ông Cao Anh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Có 03 con chung. Cao Ánh N, sinh ngày: 23/01/2000 (đã trưởng thành), Cao Anh T, sinh ngày: 16/4/2001 (đã trưởng thành) và Cao Anh K, sinh ngày: 23/3/2015. Sau ly hôn, bà N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K đến tuổi trưởng thành. Ông Q cấp dưỡng nuôi trẻ K 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi. Thi hành khi quyết định có hiệu lực.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều

468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Vì lợi ích của con chung bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà N chịu, ông Q chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được bà N đồng ý tính cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0076130 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà N và ông Q đã hoàn thành nghĩa vụ đóng án phí.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn;
- UBND Phường 3, Quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân M